

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST

Ngày 04/09/2024

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa chị L và anh P*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa P tòa: ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Chu Hồng Văn
2. Bà Đỗ Thi Hoài Mơ

- *Thư ký P tòa:* Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia P tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở P tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện S, tỉnh Bắc Giang
2. *Bị đơn*: Anh Giáp Thanh P, sinh năm 1989; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Y 1, xã X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại P tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Giáp Thanh P năm 2012. Trước khi kết hôn, chị và anh P có được tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa

phương, chị về nhà anh P làm dâu ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02/2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong phát triển kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị gia đình hai bên có biết, động viên khuyên bảo nhưng không thành. Đầu tháng 12/2021, chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh P sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giáp Thanh P.

Về con chung: Chị và anh Giáp Thanh P sinh được con chung là Giáp Tuấn T, sinh ngày 04/09/2013, đang ở cùng chị, vẫn ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân tại cửa hàng kinh doanh xe máy tại thị trấn Đồi Ngô, thu nhập 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng/tháng, chị đủ điều kiện để nuôi con chị trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo, bị đơn anh Giáp Thanh P trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L năm 2012. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị L về nhà anh chung sống ngay. Đến năm 2012 thì anh chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng về quan điểm trong phát triển kinh tế. Cuối năm 2023, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị sinh sống. Từ đó anh chị sống ly thân, không lo cho nhau nữa, tiền ai làm ra người đó tiêu. Thỉnh thoảng anh chị có gọi điện hỏi thăm nhau về con cái. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị gia đình hai bên có biết, động viên khuyên bảo nhưng chị L không nghe. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị rất khó có thể về chung sống cùng nhau, nên chị L xin ly hôn, anh đồng ý. Anh xin được vắng mặt tại tất cả các P họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L sinh được con chung là Giáp Tuấn T, sinh ngày 04/09/2013, đang ở cùng chị L. Ly hôn, anh đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại P tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa P tòa, Thư ký P tòa đã tuân thủ đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Giáp Thanh P. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi con; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại P tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại P tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, con chung với anh Giáp Thanh P. Đây là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Giáp Thanh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lục Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong phát triển kinh tế gia đình. Chị L và anh P sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh P đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh P, anh P đồng ý. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Giáp Thanh P.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Giáp Thanh P sinh được con chung là Giáp Tuấn T, sinh ngày 04/09/2013, đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, anh P đồng ý, cháu Giáp Tuấn T có nguyện vọng được ở với mẹ, nên giao cháu cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008266 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 10/06/2024.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Giáp Thanh P.

2. Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị L nuôi con là Giáp Tuấn T, sinh ngày 04/09/2013. Anh Giáp Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008266 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 10/06/2024.

4. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA P TÒA**

Nguyễn Văn Huân